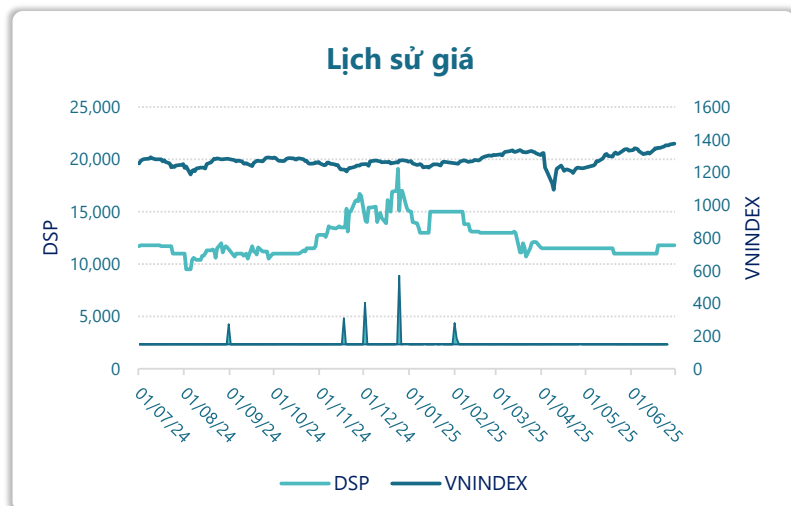


CTCP Dịch vụ Du lịch Phú Thọ (UPCOM: DSP)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	11,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	19,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,500
SL cổ phiếu LH	118,684,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	45
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,400
P/E	-23.6
EPS	-500

DT thuần
Q2/25

44.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.40 | -5.3%

YoY: ▼2.20 | -4.8%

LN sau thuế
Q2/25

-9.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.45 | -87.8%

YoY: ▼27.7 | -152%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25

-21.6%

+/- YoY: ▼ 60.8%

DT thuần
6T 2025

90.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼20.3 | -18.5%

LN sau thuế
6T 2025

-14.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼38.4 | -161%

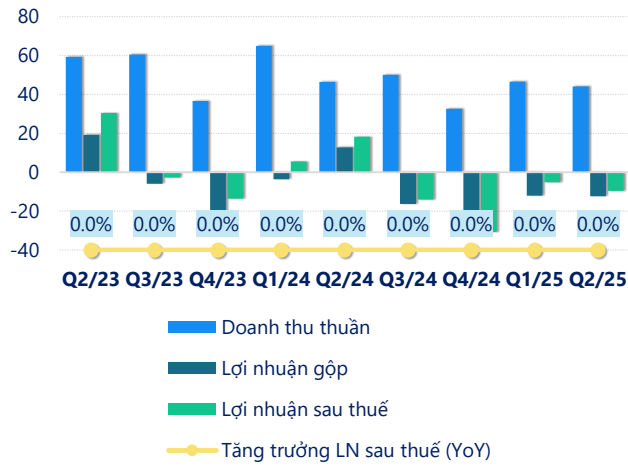
ROE
Q2/25

-6.3%

+/- YoY: ▼ 7.1%

tỷ VNĐ

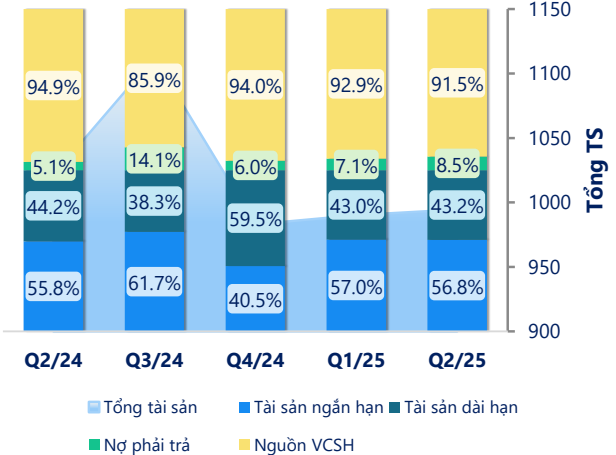
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

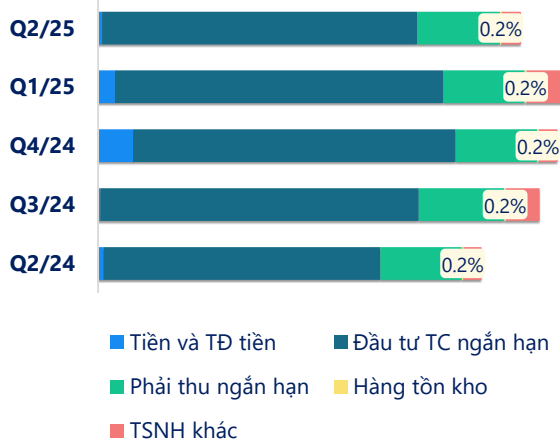
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



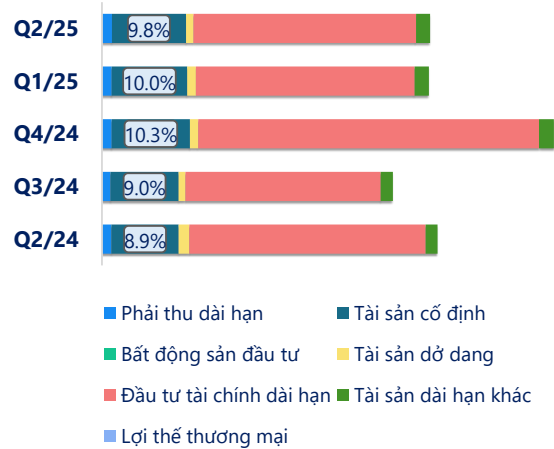
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

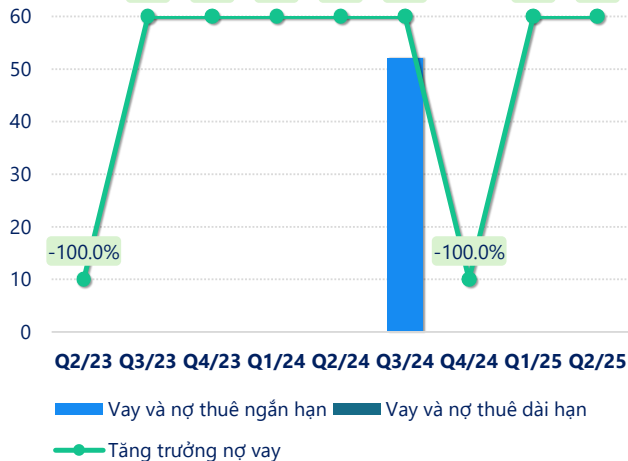
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

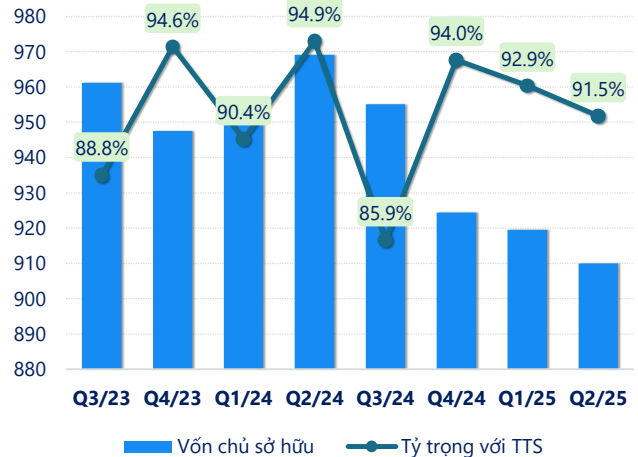
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

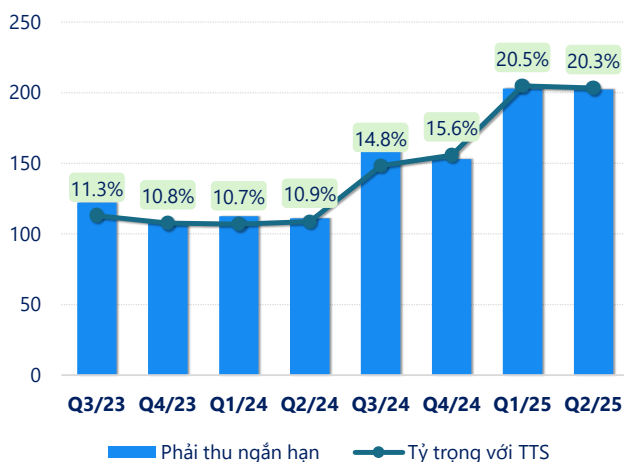
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



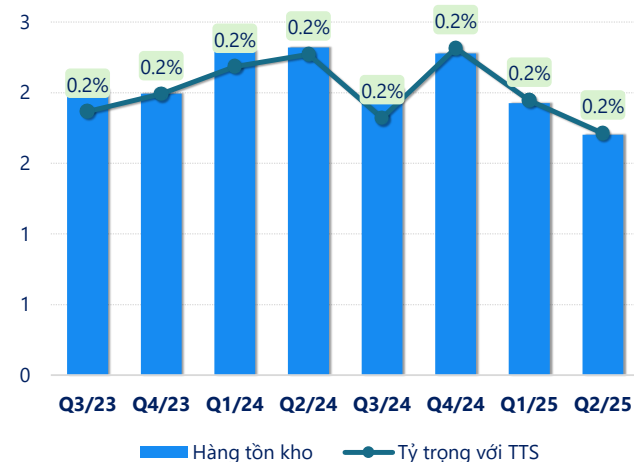
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


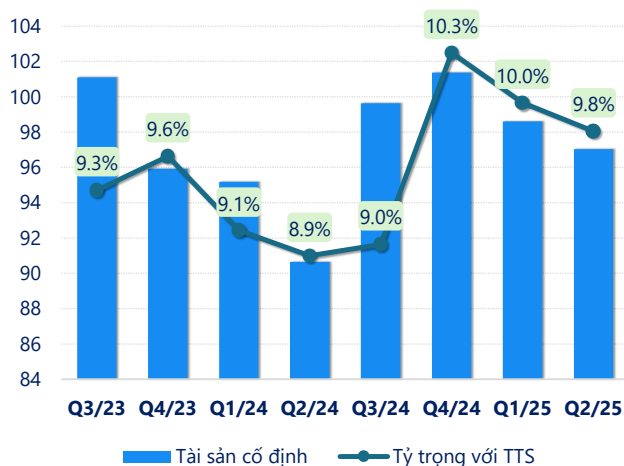
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


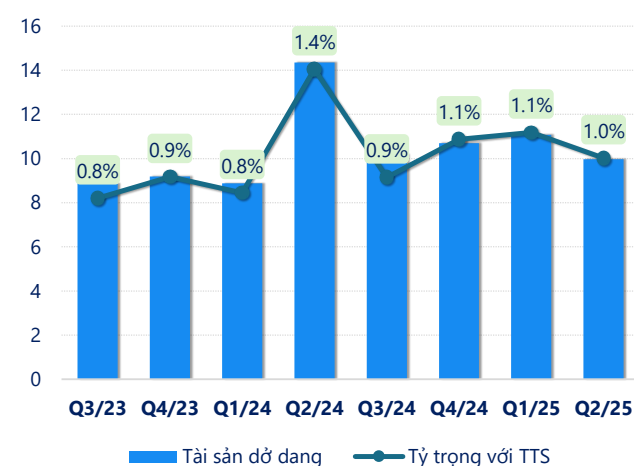
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

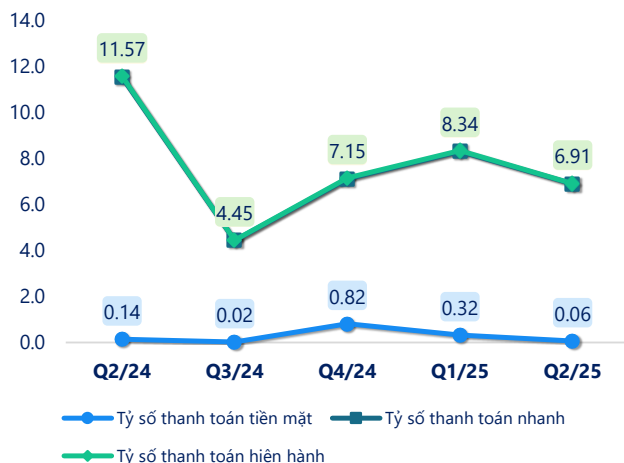
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

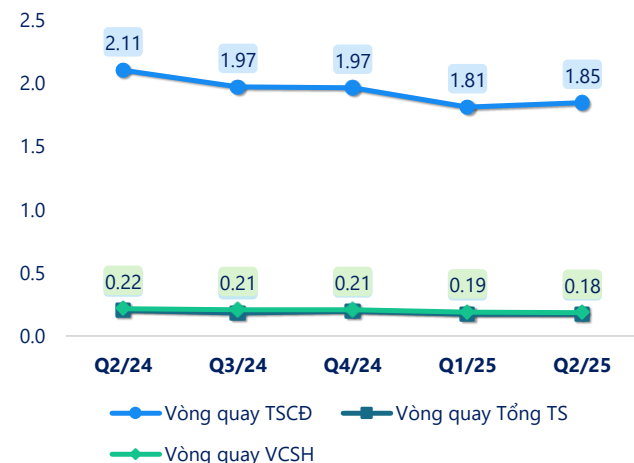
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	1,021	1,112	983	990	995
Tài sản ngắn hạn	570	686	398	564	565
Tiền và tương đương tiền	6.81	3.29	45.4	21.9	5.09
Đầu tư tài chính ngắn hạn	424	468	173	313	332
Phải thu ngắn hạn	111	165	153	203	202
Hàng tồn kho	2.32	2.02	2.28	1.92	1.70
Tài sản ngắn hạn khác	26.1	48.8	25.0	24.8	23.8
Tài sản dài hạn	451	426	585	426	430
Phải thu dài hạn	12.6	12.6	12.6	12.6	13.0
Tài sản cố định	90.6	99.6	101	98.6	97.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	14.4	10.2	10.7	11.1	9.97
Đầu tư tài chính dài hạn	318	286	441	285	291
Tài sản dài hạn khác	15.9	17.9	19.1	18.6	18.5
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	52.3	157	58.7	70.6	84.7
Nợ ngắn hạn	49.3	154	55.7	67.6	81.7
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	52.0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	7.07	12.3	12.0	10.7	6.62
Nợ dài hạn	2.98	2.98	2.98	2.98	2.96
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	969	955	924	919	910
Vốn chủ sở hữu	969	955	924	919	910
Vốn điều lệ	1,187	1,187	1,187	1,187	1,187
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)